

Số: 53/2022/QĐST-DS

Đ, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 166, 175, 176 và Điều 328 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 97 của Luật Đất đai.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 115/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn K, sinh năm: 1952.

Bà Trần Thị T, sinh năm: 1952.

Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T: Ông Nguyễn K. Theo văn bản uỷ quyền tham gia tố tụng đề ngày 23/6/2022.

Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Vợ chồng ông Đỗ Bạch T, sinh năm: 1964.

Bà Phan Bích T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vợ chồng ông Đỗ Bạch T, bà Phan Bích T: Bà Trương Đỗ Thục H, sinh năm: 1992. Theo văn bản uỷ quyền tham gia tố tụng đề ngày 01/12/2022.

Địa chỉ cư trú: Đường B, TT. L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1971. Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979. Bà T Thị Kim H, sinh năm: 1977.

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Đỗ Bạch T, bà Phan Bích T có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn K, bà Trần Thị T 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền đặt cọc nhận chuyển nhượng đất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà T Thị Kim H và vợ chồng ông Nguyễn K, bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng ông Đỗ Bạch T, bà Phan Bích T:

- Diện tích 1.421m² đất, thuộc thửa đất số 31 và diện tích 548m² đất, thuộc thửa đất số 33, đều thuộc tờ bản đồ số 00, xã Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cho vợ chồng ông Đỗ Bạch T, bà Phan Bích T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Đỗ Bạch T, sinh năm: 1964. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 842175 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 01/3/2010 mang tên hộ ông Đỗ Bạch T.

- Diện tích 10.528m² đất, thuộc thửa đất số 32, thuộc tờ bản đồ số 00, xã Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cho vợ chồng ông Đỗ Bạch T, bà Phan Bích T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Đỗ Bạch T, sinh năm: 1964. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 842174 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 01/3/2010 mang tên hộ ông Đỗ Bạch T.

- Diện tích 732m² đất, thuộc thửa đất số 71, thuộc tờ bản đồ số 00, xã Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cho vợ chồng ông Đỗ Bạch T, bà Phan Bích T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Đỗ Bạch T, sinh năm: 1964. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 996908 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 17/12/2010 mang tên hộ ông Đỗ Bạch T và bà Phan Bích T.

- Diện tích 5.822m² đất, thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 00, xã Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cho vợ chồng ông Đỗ Bạch T, bà Phan Bích T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Đỗ Bạch T, sinh năm: 1964 và bà Phan Bích T, sinh năm: 1977. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 070159 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 21/10/2011 mang tên hộ ông Đỗ Bạch T và bà Phan Bích T.

3. Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn K, bà Trần Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên khi thụ lý vụ án miễn toàn bộ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng ông Nguyễn K, bà Trần Thị T theo quy định tại Điều 12 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vợ chồng ông Nguyễn K, bà Trần Thị T nhận chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Đỗ Bạch T, bà Phan Bích T nhận chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Vũ